

Số: 99/2026/QĐST-DS

Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Diệu T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố H. Căn cước công dân số 046196000794, cấp ngày 13/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ C.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình Duy Q, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố H. Căn cước công dân số 046201000307, cấp ngày 23/3/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ C.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Văn T1, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố H. Căn cước công dân số 046094007096, cấp ngày 24/8/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Anh Nguyễn Đình Duy Q có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lê Thị Diệu T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 03/12/2025, không tính lãi suất.

Về thời gian và phương thức trả nợ: Anh Nguyễn Đình Duy Q trả nợ cho chị Lê Thị Diệu T 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng đến khi thanh toán hết nợ, cụ thể:

Vào ngày 20/7/2026 anh Nguyễn Đình Duy Q trả nợ cho chị Lê Thị Diệu T 8.000.000 đồng.

Vào ngày 20/8/2026 anh Nguyễn Đình Duy Q trả nợ cho chị Lê Thị Diệu T

8.000.000 đồng.

Vào ngày 20/9/2026 anh Nguyễn Đình Duy Q trả nợ cho chị Lê Thị Diệu T 8.000.000 đồng.

Vào ngày 20/10/2026 anh Nguyễn Đình Duy Q trả nợ cho chị Lê Thị Diệu T 8.000.000 đồng.

Vào ngày 20/11/2026 anh Nguyễn Đình Duy Q trả nợ cho chị Lê Thị Diệu T 8.000.000 đồng.

Vào ngày 20/12/2026 anh Nguyễn Đình Duy Q trả nợ cho chị Lê Thị Diệu T 8.000.000 đồng.

Vào ngày 20/01/2027 anh Nguyễn Đình Duy Q trả nợ cho chị Lê Thị Diệu T 2.000.000 đồng.

Nếu anh Nguyễn Đình Duy Q vi phạm bất kỳ một kỳ trả tiền nào cho chị Lê Thị Diệu T thì chị Lê Thị Diệu T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành đối với toàn bộ nghĩa vụ trả tiền của những lần sau.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Đình Duy Q chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Thị Diệu T đã nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng theo biên lai số 0001743 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại cho Chị Lê Thị Diệu T số tiền 1.250.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- THADS khu vực 4 – Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng

